

CHUYỆN MIỀN THÔN DÃ

Nguyễn Tân

Tác giả Nguyễn Tân đã tham dự Giải Thưởng Viết Về Nước Mỹ với bút hiệu "Tân Ngổ", bài "Ven Bờ Freeway". Cách nhìn, cách viết duyên dáng của ông được đặc biệt tán thưởng. Đáp lời mời của toà soạn, tác giả đã dành cho báo tết Việt Báo sự cộng tác quý giá: trợ giúp đặc lực việc biên tập, sưu tầm tài liệu, ghi chép dùm các truyện cười. Sau đây, là những mảnh hồi ức đã ùa về của ông về "Chuyện Miền Thôn Dã".

Lời Người Viết

Nhớ hồi tôi còn nhỏ, ba tôi "phái" đọc 'Hương Rừng Cà Mau' của Sơn Nam lắm. Nhưng, theo lời ông, "thằng chả" nói hồng hết những chuyện mà người dân Nam Kỳ Lục Tỉnh thấy hàng ngày, nghe hàng ngày.

Nay ba tôi đã khuất núi lâu rồi, tôi ghi lại vài mẩu chuyện để vui nỗi nhớ quê nhà. Mong rằng những người đã lớn cỡ tuổi ba tôi, cũng "phái" nghe chuyện về miền thôn dã xa xưa đó. Nhân năm Tỵ, xin khởi đầu bằng...

1. TRẦN RẦN Ở SÓC XOÀI

Ngoại trừ núi Sóc sơn, thuộc Kim Anh, tỉnh Phúc Yên ở ngoài Bắc, nơi Phù Đổng Thiên Vương với ngựa thần, roi sắt bay về trời, còn ở trong Nam, nếu địa danh nào có chữ sóc, thì y chang đó là vùng, hoặc làng của người Miền.

Sóc Xoài nằm ở giữa khoảng đường từ Rạch giá đi Hà Tiên. Rạch Giá thì ruộng vườn thanh mậu, Hà Tiên với núi đồi xanh mướt, nhưng Sóc Xoài chỉ cách hai thị xã kia chừng ba mươi cây số mà đất đồng đỏ quạch vì phèn, thỉnh thoảng mới có một vườn miá cây khăng khiu như cái căng gà. Người Pháp xưa kia đã từng mở đồn điền khóm tại đây, nhưng bây giờ lâu lâu mới thấy có vườn khóm rộng không quá năm công.

Dân chúng hầu hết là người gốc Khờ me, nói tiếng Việt theo kiểu "cực khổ" thì y như là "cứt khô", nhưng học tiếng chữ thì rõ ràng và không sót một chữ. Nhà cửa nghèo nàn, lụp xúp, trống cả trước sau, con nít ngồi chồm hổm phơi cái bụng ỏng như cái trống chầu. Thế nhưng gần đối diện với nhà lồng chợ, một ngôi chùa Miền đột ngột mọc lên, rực rỡ diêm đúa như cô công chúa lạc xuống cõi dân gian đầy khổ ải. Cũng như những ngôi chùa Miền đẹp đẽ khác, chung quanh nó là những hàng cây sao cao vút mọc lẫn với chừng vài chục cây thốt nốt. Người Miền Nam đã được mang tiếng lè phè, nhưng so với những người Miền ở đây thì đành phải chào thua. Họ làm lúa ít khi đủ gạo ăn. Đến mùa nước lớn, họ đi nhổ bèo về đương nón, đệm và bao cà ròn. Còn mùa khô, cả xóm kéo đi bắt chuột, bắt rắn hoặc trăn.

Lúa vùng này năng suất đã kém, mà chuột đồng còn phá dữ dội. Những đám lúa gần lung địa luôn luôn phải cắt trễ, vì nước sâu nên chín chậm hơn chỗ cao. Chuột dồn về đây nên dưới mặt đất in đầy dấu chân chuột. Người ta cắm dăng, đặt lợp như bắt cá, trên lợp còn phủ một cái chài, vừa ngăn chuột chạy thoát, vừa có thể bắt thêm được ít chim ốc cao đang lún lút dưới bụi lúa không bay ra được. Bình thường, lợp tre hay lưới chài, bọn chuột coi có ra gì với hàm răng sắc bén, nhưng lúc đang bị rượt đuổi, chúng chỉ lo chạy mà thôi. Có đôi khi họ dùng phương pháp dậm cù: Chùng năm mười người chạy vòng quanh một đám lúa hay cỏ, đập nhẹ xuống, càng lúc càng nhỏ vòng lại. Sau cùng, cù chỉ còn lớn bằng cái nĩa, chuột quay đầu vào giữa, thò cả mấy trăm cái đuôi ra ngoài. Người ta nắm đuôi từng chú, đập mạnh xuống đất, rồi vắt ra phía sau. Chuột lột da, xào sả ớt nhậu một bữa, còn bao nhiêu mới đem ra chợ bán.

Vì vùng này đất hoang còn nhiều, cỏ lẫn cỏ lác mọc cao trùm lấp, chuột làm ổ khắp nơi, trở nên một nơi lý tưởng cho loài bò sát như rắn với rắn sinh sống. Rắn ở đây phần nhiều là rắn cá, không có nọc độc, nhưng nó tập như chó cắn và để lại hai hàng răng như xương cá.

Có người đã từng bắt gặp rắn mắc võng tạt cạn một vũng nước đầy cá. Cũng có vài loại rắn độc như loài hổ trâu, dài khoảng hai thước, trên đỉnh đầu có chữ o lớn, nó cắn nhầm thì trâu cũng phải rống lên và trong ít phút là ngã quỵ. Loài cạp nong ít ai dám đánh, vì xương sống lưng nhọn lên như hình tam giác, lấy khúc cây hay cán cuốc đập nó, xương lưng dính luôn vào đó, khi ta đỡ lên để đập cái thứ hai theo phản xạ, nó sẽ theo cán cuốc nhấc bổng lên cao và đập trúng ngay mặt người đập. Mà đã bị rắn cắn ngay mặt, thì chỉ có trời cứu.

Con rắn Mai gầm tuy nhỏ con, nhưng lúc đói, nó thoi miên những con rắn khác, và há hòng nằm chờ, con rắn kia tự mình bò vào cái hòng đang há lớn cho nó nuốt. Có đôi khi con rắn đó dài quá, khúc đuôi vẫn còn thò ra ngoài. Mà loài rắn, rắn khi đã nuốt con mồi vào thì không thể nhả ra được, vì hàm răng mọc xuôi vào phía trong. Thế nên, cả con Mai gầm, lẫn con rắn nạp mạng đều chết.

Có những ngày động tình, cả bầy rắn cuốn xà nẻo nhau như một đồng dây thừng, người ta lấy gậy hoặc cù nèo móc cả bọn bỏ vô bao mà chúng cũng không buông nhau ra. Có lẽ vì thế, nhiều dân tộc trên thế giới tôn rắn là thần ái tình chăng?

Có những con rắn lớn thường phủ con mèo cả mấy tiếng đồng hồ, con mèo gầm gừ, mắt lim dim nằm im dưới gốc bụi tre rậm rạp. Nghe nói con của nó sinh ra thường là linh miêu màu đen. Nếu một người mới chết còn đặt nằm trên chõng, hoặc đã bỏ vô hòm mà chưa đầy ván thiên, khi bị con linh miêu nhảy ngang, hấp lực có thể dựng xác chết dậy mà đuổi theo. Người ta gọi đây là quỷ nhập tràng.

Ở bến xe Long Xuyên, có người bán dạo quảng cáo rằng: Anh ta bán một loại đậu hái trên núi Cẩm, khi bị rắn cắn, cứ chẻ hai hạt đậu ra, úp vào vết thương, là nó sẽ trị được nọc. Không biết có ai nghe lời láo khoét này để bị chết oan mạng không? Thực ra, nọc rắn làm cho máu con người bị đông lại, nghẹt mạch máu mà chết. Có người bị nọc độc quá, khi chết tất cả các chân lông đều rướm máu. Cách hay nhất là làm chỉ huyết, nghĩa là dùng dây cột chặt để ngăn nọc độc chạy về tim, sau đó rạch vết thương rồi hút máu ra. Nhưng cũng rất nguy hiểm nếu người nào có vết lõm trong miệng, hoặc sâu răng, nọc có thể làm chết người đã hút máu cứu bệnh nhân. Thường thường ở vùng quê nhiều người có ống giác hơi, dùng ống này là tốt nhất, sau đó chờ tới y tá hay nhà thương chích thuốc trị rắn.

Trăn không có nọc, nó không ăn cá, mà thường ăn chuột sống, đôi khi đói quá, còn bò vào chuồng gà để ăn trộm. Nếu chuồng làm bằng lưới mắt cáo, nó chui lọt khúc đầu vào ngoạm con gà, nhưng không sao rút ra được, vì con gà đã nuốt nửa chừng. Khúc đuôi quá to ở ngoài thì quật đập đùng đùng lẫn với tiếng gà kêu oang oác. Chủ nhà chạy ra chỉ việc lấy móc hay phang, lia một nhát là đầu đi đằng đầu, đuôi đi đằng ..xào lẫn.

Rắn đi đâu cũng cô đơn, nhưng trăn thường sống một cặp. Theo lối trăn bò, người ta có thể đoán biết đó là trăn đực hay cái, là vì cơ quan sinh dục của con đực cả thành một vết sâu xuống đất.

Bắt trăn phải có tay nghề, sức nó mạnh lắm. Gặp con trăn lớn khi bị tấn công, nó cuộn nghệt thờ chết người như chơi. Cả trăn lẫn rắn, nếu không bị đập nhầm, hoặc đuổi đánh, chúng không hề muốn đối đầu với loài người. Khi nghe động, chúng thường lùi trốn thiệt mau.

Chuyện rắn trả thù hoá thành Thị Lộ hại ba đời nhà Nguyễn Trãi ngày xưa không biết có thật hay không, nhưng kẻ viết bài này đã từng chứng kiến việc rắn tìm đến tận nhà chờ trả thù.

Ông Ba Tụng cùng vài người bạn lúc phát cỏ để tát đìa, có đập được mấy con rắn hổ hành, nhưng có một con chạy thoát. Chiều hôm đó, họ nướng cá và nấu cháo rắn nhậu chơi. Đến lúc cô con dâu của ông Ba soi đèn vô buồng để rót rượu, thì trời ơi, một con rắn hổ cuộn quanh hũ rượu, đang ngóc cổ lên chờ. Cô la lên và mọi người tuy sợ hãi nhưng sau cùng cũng hè nhau đập chết con rắn này.

Bắt được rắn, dân nhậu không ăn bừa phứa như rắn, họ đem lại tiệm Cắc chú bán theo ký. Ở đây có thợ lột da rắn, căng ra phơi, rồi chờ tuốt đi bán trên Sài gòn, còn thịt thì cắt khúc trông như khúc cá lạt, bán cho dân Miền kho chung với mắm bò hóc .. ăn dần.

Hồi đào con kênh xáng, công nhân chiếc xáng đang cạp một bờ mọc đầy đề xây, lúc dỡ cạp đất lên cao, thấy một cặp rắn bị kẹp chung trong đất, họ ngưng máy và bắt được cả đôi. Con bị thương thì trưa hôm đó bị lên đũa liền, còn con kia họ lấy dây chì sỏ xuyên cả hai hàm, rồi cột lại ở cuối xà lan. Thế mà nó vượt mất tha theo cọng dây kẽm.

Ai cũng tưởng nó vọt xuống sông đi mất luôn rồi. Có ngờ đâu nó vẫn còn trốn ở trên tàu. Dưới tàu và xà lan chuột sinh sống nhiều lắm, người ta đặt cạm, bả bả, nhưng không sao diệt hết được. Bỗng dưng chuột bị chết nhiều quá, thúì um trong những kẹt hóc. Con nào cũng rùm xương và bị kéo ra dài ngoằng. Lúc đó, vì dò tìm chuột chết, người ta lại tìm thấy con rắn ốm nhách. Thì ra nó đói, bắt được chuột, cuộn cho nhừ, kéo dài ra rồi, mà ăn không được vì miệng đã bị khâu lại. Nhờ công diệt chuột đó, con rắn được mở dây và nuôi trên tàu như một con mèo dễ thương. Mấy tháng sau, có lẽ vì nhớ nhung đồng loại, nó âm thầm bỏ ra đi không một lời từ giã.

Bây giờ những quán Đặc Sản mọc lên như nấm, với những màn uống máu rắn máu dơi, nuốt tim nuốt mật coi ớn quá. Những vùng hoang dã cũng chẳng còn bao nhiêu cạp beo rắn rết để cung cấp cho những quán loại này. Người ta đã bắt đầu có những trại nuôi thú rất rộng lớn, và chủ nhân thì... .. giàu lên cấp kỳ.

2. Làm Giàu

Thằng cháu rể hỏi tôi: " Chú biết tại sao, ba cháu hồi trước 75, ruộng nương không có mà ông giàu không?"

- Dờn chơi mậy. Ông có nhà máy làm đường, lại có cơ sở làm men thì giàu là phải.

- Không phải do hai cơ sở đó đâu, dĩ nhiên nó có dính liú tới, nhưng chuyện này hồi đó gia đình cháu dẫu, bây giờ qua đây hết rồi để cháu kể chú nghe.

- Khoan đã, để tao đi pha hai ly cà phê rồi mày hãy kể.

Vừa pha cà phê, tôi vừa ngẫm nghĩ: Làm giàu thì ai mà không muốn, tại sao mình không tìm hiểu để bắt chước làm giàu như người ta? Cho dù Chúa có phán 'Người giàu vào được nước thiên đàng còn khó hơn con lạc đà chui qua lỗ kim.' Nghe theo lời Chúa cái gì thì được, chứ cái vụ giàu thì tôi nghĩ khác. Mình giàu mà dùng tiền bạc làm điều phải, giúp đỡ kẻ khốn cùng thì được quá đi chứ.

Sáng chủ nhật mùa thu có chút sương mù, gây gây lạnh. Chú cháu tôi ra vườn phỉ phà điều thuốc bên ly cà phê nóng. Thằng cháu rể thông thả kể chuyện làm giàu của ông già vợ nó.

Ông Hai Sáng, sui gia của anh chị tôi, có hai cơ hội làm giàu.

Trước hết nói về lò đường. Ông nhận ép mía cho nông dân theo tấn, họ đem mật mía về tự làm ra đường. Ông cũng còn mua mía về ép rồi nấu đường.

Hồi khởi đầu, ép miá bằng "che," đó là hai trục làm bằng cây gỗ cắm xe dựng đứng bên nhau, dùng sức bò hay trâu kéo một cái cần như cái dầm xay lúa đi vòng tròn quanh trục. Một người ngồi cho "ông che ăn", nghĩa là đút miá vào ép. Mật miá được hứng dưới đáy và chảy vào thùng. Tại sao lại gọi là "ông" che? Vì ông hay ăn cả cánh tay người đang ép miá khi người này mỏi mệt quá mà ngủ gục, trong khi tay vẫn đều đều thọc miá vào máy ép, mà mắt thì ngủ.

Tai nạn càng xảy ra nhiều thì ông che lại càng được nể sợ và cúng kiến nhiều hơn. Ở miền quê, con gì, cái gì làm người ta sợ thì đều được tôn lên là ông cả. Ông cạp; ông sáu; ông lò vv...

Mật miá được nấu và đổ ra muông có lót bùn non. Khi đang nấu, bọn con nít thường hái lá chanh hay lá mít, loại lá già vừa phải, nhúng vào nồi đường đang nóng rồi xỏ dây treo lên phơi. Khi khô rồi, lớp đường trong như kiếng phủ bên ngoài, có thể nhìn thấy màu xanh và từng gân lá phía trong. Cắn một miếng kẹo lá này thì hết biết, nó giòn, ngọt, mang mùi mật lại có vị thơm mùi lá cây.

Hồi xưa chỉ làm được đường thẻ và đường tán, sau này máy ép miá chạy bằng máy dầu, sạch sẽ mà công suất mạnh hơn nhiều. Mật miá cũng nhờ máy li tâm làm ra đường cát, nhưng làm sao trắng bằng đường Hiệp Hòa, nói chi đến đường nhập cảng. Bởi vậy giá bán rất hạ. Tóm lại nghề lò đường chỉ đủ ăn chứ không làm giàu được.

Tới đây xin ngưng lại một chút nói về con đuông, một món ăn lừng danh mà nghe nói ngày trước, mỗi lần ông Kỳ hay ông Thiệu về miền Tây thường được đãi ăn. Món này chỉ họa hoằn mới thấy xuất hiện trên thực đơn nhà hàng Đồng Khánh Chợ Lớn. Đuông là một loại sâu trắng to bằng ngón tay cái, nhà hàng bỏ con còn sống vào chén nước mắm hay xì dầu cho nó uống no, rồi chiên trong chảo dầu, nó sẽ phồng lên vàng rộm. Con đuông đục lỗ để ăn ngọn cây dừa (cổ hủ) và cây chà là, nó đục xác dừa ra ngoài lỗ thì người ta mới biết, họ đục lỗ to ra để bắt, đôi khi đuông còn non quá, có lúc lại quá già gần biến thành con rầy to hơn con cánh cam hay con bọ hung. Non quá hoặc già quá đều không có giá trị.

Cây dừa phải trồng bao nhiêu năm, đục ra bắt được mấy con đuông là cây chết ngắc. Cây chà là thì nhiều hơn, nó mọc chen chúc nhưng gai nhọn lều. Như vậy mới biết rằng bắt được con đuông là một kỳ công nên giá trị của nó phải lớn. Ở đời, cứ cái gì hiếm thì trở nên quý, chứ không chắc gì con đuông ăn ngon như lời người ta thường đồn đãi, người nhất trông thấy hình thù nó giống con sâu, chưa chắc đã dám ăn.

Ông Hai Sáng một hôm cầm mỏ sậy hất tung đám xác miá lâu ngày đã dồn đống ở phía sau lò đường, ông nhìn thấy nhiều con đuông mà khởi đầu ông tưởng là con sâu đất, cho đến khi thấy một con sắp biến thành rầy, ông mới biết mình vừa đào trúng mỏ vàng. Ông âm thầm bắt xếp vào hộp đưa lên nhà hàng trên Chợ Lớn bán. Dĩ nhiên ông đã khôn lanh bắt những con vừa lứa, lại còn để lại một số lớn lên, bay đi rồi trở lại đẻ trứng trong tương lai. Tuy miá đã ép rồi, nhưng vẫn còn sót lại một ít đường, con đuông ăn xác miá này thay thế cho đợt dừa.

Đống xác miá vô tích sự không ai thèm để ý lại là một mỏ vàng bí mật.

Bây giờ kể đến việc làm men.

Bột gạo lúc xay ra phải trộn nhiều vị thuốc Bắc như : Hồng khấu làm cho men rượu có vị nồng; Đại hồi gây ra vị ngọt và thơm; nang mực làm men nở xốp; Nhưng căn bản vẫn là củ riềng. Loại củ hay được dùng để ướp thịt chó đó. Men được vo viên to bằng quả trứng gà rồi phơi khô, bán cho người nấu rượu.

Ở Rạch Giá có quận Giồng Riềng, ở đó riềng mọc như rừng. Miền Nam có nhiều giồng lắm: Giồng Trôm, Giồng Ông Tố vv.. Đó là những vòng đất cao, có lẽ mấy ngàn năm về trước nó là một dãy núi. Về sau đất bồi

lên mãi nên bây giờ nó chỉ còn cao hơn vùng chung quanh một ít. Đất ở đó không phải đất phù sa, nó là đất cát pha sỏi.

Ông bà Hai Sáng thường xuống mua riềng về để xài, rồi còn bán cho người Tàu Chợ Lớn xuất đi mọi nơi, kể cả ngoại quốc. Người Tàu là chúa dìm giá, khi thấy mầm non nhú ra, họ chê riềng phơi chưa khô. Mà ở miền Nam mưa hoài, chỉ cần trúng ít nước mưa là củ riềng mọc mầm ngay.

Ông Hai nghĩ ra được một cách, mà trước nay không ai nghĩ tới: ông đem lược sơ lên rồi mới phơi. Như thế dù có đem ngâm nước, bỏ nó cũng không mọc nổi mầm. Mà vì mới lược sơ sơ nên vị thuốc ở trong củ không thay đổi gì mấy.

Một lần hai ông bà đưa riềng lên Chợ Lớn bán, ông về trước nhưng bà phải ở lại vì phải chờ chuyến tàu từ Hồng Kông qua mới có một vị thuốc quan trọng. Bà chủ tiệm lại là một người Việt, nên bà Hai trọ ở đó luôn. Bà chủ hỏi :

- Ở dưới đó không có riềng già hay sao?
- Trời ơi, nó mọc thâm căn cú để từ hồi nào ở trong rừng mà sao chị nói hồng già.
- Nếu già sao không có trái?
- Tui không có theo người ta vô rừng nên không chắc, nhưng tui nghĩ rằng nó có trái.
- Nếu có trái thì chị đi mua làm chi?
- Tui mua hồi nào ở đâu?
- Chớ chị đang đợi thứ gì đó?
- Hồng Khẩu.
- Thì Hồng Khẩu chính là trái riềng.

Rồi bà Hai vỗ đùi kêu lên:

- Trời ơi, tui đâu có biết Hồng Khẩu là trái riềng, nếu vậy để chuyến này tui về dưới đó mà có, thì tui khỏi thất công lên đây mua.
- Nếu đúng vậy thì chị phải chở lên đây bán cho tui, chớ trái đó nhập cảng mắc quá trời. Nếu có nhiều, tui còn xuất cảng ngược qua Hồng Kông và Singapore nữa chớ dễn chời sao? Nè nếu ông trời mà thương, thì tui với chị phen này khá lên cấp kỳ.

Từ đó, bà Hai cứ đều đều đi mua thứ trái riềng mà người ta vớt đi đó, với giá rẻ rẻ, chở lên Sài Gòn bán, rồi mua vàng lá hiệu ba trái núi đem về chôn dấu ở dưới đồng xác miá.

Nghe chuyện, tôi hỏi thằng cháu rể:

- Bây giờ còn chôn đó không mậy ?
- Đào lên để đóng vàng đi vượt biên hết rồi chú.

3. CHUYỆN KHỈ

Năm 1961, miền Tây bị trận lụt nặng lắm, lúa mùa mới cao chừng nửa thước mà nước lụt dâng lên hơn hai thước. Nếu không tìm nơi khác mà sinh sống thì khó qua khỏi đói khát cho đến mùa lúa sang năm. Má tôi như một con mèo, tha bảy con trở lên rừng, về lại quê xưa ở vùng Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương.

Thoát được cảnh nước lụt, chúng tôi lại phải đối đầu với thú rừng, loại thú này thông minh có lẽ chỉ kém loài người mà thôi. Đó là bầy khỉ.

Vì chưa đến 18 tuổi, anh em tôi không thể xin vào làm bất cứ công việc nào cho hãng cao su Michelin, dù chỉ làm cỏ trong vườn cao su, nên đành đi theo làm rẫy với mấy gia đình bạn của má tôi ở ven bờ sông Thị Tính. Đã khá lâu sống quen với dòng nước đục ngầu phù sa chảy hiền hòa ở vùng Hậu giang rồi, chúng tôi cảm thấy sợ hãi khi nhìn thấy dòng nước xanh đen, chảy mạnh thành những cái xoáy sâu hun hút ghê rợn, lòng mừng rỡ tưởng những loài thủy quái đang ẩn núp ở tận dưới đáy kia, bất ngờ chồm lên trên mặt nước. Dưới sông thì mặt nước đầy vẻ âm u kỳ bí, ven bờ cây dừa đại mọc um tùm. Văng trên rừng tiếng vượn hú chim kêu. Đến đêm nghe tiếng nai lép bép đã sợ; Ban ngày lại thấy khỉ chạy từng đàn mà thất kinh. Đúng là trái ngược với cảnh thổ mà chúng tôi vừa phải rời xa. Tuy thế rồi cũng phải quen dần.

Sông Thị Tính là một nhánh nhỏ của sông Bé chảy ngang thị Xã Thủ Dầu Một. Vùng thượng nguồn này được bao bọc bởi những vườn cao su bao la kéo dài từ Tây Ninh xuống tận Bến Cát. Tuy nhiên rừng cây vẫn còn bạt ngàn, nơi sinh sống của vô vàn thú hoang, mà nhiều nhất là loài khỉ.

Khi chúng tôi phá rừng, cuốc rẫy, khỉ kéo ra hàng bầy, ngồi trên rặng cây cao nhòm xuống. Chúng nhảy nhót, chí chèo, rồi bắt rận cho nhau. Khỉ mẹ đyu con dưới bụng, khỉ cha làm trò khỉ. Nhất là khi mấy con khỉ đực này nhìn thấy mấy bà, mấy cô là chúng làm những trò tục tĩu không chịu được.

Nhưng đến khi bắp đã có trái, khoai lang và đậu phộng đã có củ, bọn khỉ này trở thành đảng cướp chứ không phải là ăn trộm nữa.

Chúng nhổ dây khoai có dính cả củ, ràng quanh người, rồi bẻ bắp dặt vào cho được nhiều, tay còn cầm thêm vài gốc đậu phộng dính đầy những củ. Khi nông dân gõ phèng la rượt đuổi, chúng chạy hai chân như người, tay vung vẩy chiến lợi phẩm cho đến khi bị bắt buộc vắt đi một mớ để rảnh tay mà trèo cây. Khi ngồi chót vót trên cao rồi, đàn khỉ kêu chót chét khiêu khích, nó còn gãi dái như trêu tức chúng tôi. Mấy anh em tôi chỉ có dàn thung (ná cao su) bắn lên tới nó chẳng nhằm nhò gì.

Nhớ hồi còn ở dưới ruộng, mấy ông già xưa thường kể rằng: Ở dưới miệt U Minh, người ta bắt khỉ bằng cách cho chúng ăn cơm rượu cho say, hoặc cho nghịch nước có pha ớt để bắt. Chúng tôi liền bắt chước.

Ở một khoảng đất trống kế bên bìa rừng, chúng tôi dùng cây nứa cao hơn đầu người, đóng quây thành một vòng tròn đường kính cỡ tám thước, có ràng dây cho chắc chắn, lại cột một cành cây bằng cổ tay từ hàng cây bìa rừng chĩa vào giữa vòng vây, nhưng mút đầu vẫn cách mặt đất gần hai thước. Chúng tôi để vô giữa một chậu đầy cơm rượu, và một chĩnh (tín) nước đã gĩa ớt hiểm bỏ vào, rồi núp trong bụi cây xa xa mà rình.

Lúc chúng tôi làm vòng rào này, bọn khỉ đã bèn mảng ra xem, đến khi thấy mọi người về hết, con khỉ đầu đàn chuyên theo cành cây vào giữa vòng để thám thính. Thấy không có gì khả nghi, nó nhảy xuống, bốc cơm rượu lên ăn một cách ngon lành. Cả bầy ủa xuống, giành nhau ăn, lộn xộn như một đám con nít tranh nhau trong đám cúng cô hồn. Khi đã no say, chúng tìm nước uống, mà cái tín nước miệng nhỏ quá, bèn thọc tay vào mà hót. Nước đã không lấy được, lại cẩu xé nhau, nên nước ớt dính tèm lem lên mặt, chúng doay mắt liên hồi vì xót, một hồi sau, không con nào còn mở mắt ra nổi nên đi ngả nghiêng ở trong vòng rào.

Đến lúc ấy, chúng tôi mới chạy tới, dùng thông lọng lôi cổ từng anh ra mà trối thúc kè. Đúng là trối giật cánh khi.

Mấy anh lơ xe đồ bàn rằng , nên bỏ hết vô bao gói mấy ảnh đem xuống Bình Dương mà bán, có khi được khối tiền, chứ biết làm gì với cả trăm con khi bấy giờ. Quả vậy, họ đã đem về số tiền lớn mà chúng tôi không ngờ. Họ kể lại là người ta mua hết để nấu cao khi , và còn chở xuống Sài Gòn Chợ lớn gì đó bán cho Các chú ăn óc khi sống. Nghe nói bỏ lăm.

Có người lại tả rõ ràng y như anh ta đã từng vào nhà hàng : Con khi sống bị trối ngồi dưới gầm bàn có phủ khăn trắng, chỉ thò cái sọ lên. Khách ăn lấy búa hay dao bén cắt ngang sọ khi như ta vạc trái dừa non , rắc muối tiêu lên, vắt chanh vào rồi lấy muỗng múc ăn như ăn tàu hũ. Không biết lúc đó miệng con khi có bị dán bằng keo không, nếu không chắc nó kêu thét lên ai nghe thấy mà không ớn.

Bị một vỏ nặng quá, đàn khi còn lại rút sâu vô rừng, không biết chừng nào mới dám ló ra. Chúng tôi để lại vài con khi để nuôi chơi, nhưng nó phá phách và dơ dáy quá, lại hao thêm đồ ăn, nên mấy dân nhậu hè nhau đập chết một con , nhúng nước sôi , cạo lông rồi thui như thui chó. Con khi còn lại, nhìn thấy vậy kêu khóc thảm thiết quá, và nếu có ai tới gần , nó chấp tay như lạy trông rất tội nghiệp.

Con khi khi cạo sạch lông, trông không khác gì thân thể một đứa bé, giống từ đầu cổ, chân tay, cho tới cả cơ quan sinh dục . Tôi nhìn mà lòng kinh sợ, và cả ngày không dám mon men đến gần đám nhậu.

Đêm hôm đó, thao thức không ngủ được, tôi len lén ra cời dây cho con khi rồi xua đuổi nó chạy vào rừng. Quên đi rằng cả bọn chúng nó đã cướp không, mồ hôi và sức lực của biết bao người.

4. CON MA NÉM ĐÁ

Vừa đậu Tú tài I xong, Toàn liền được ba thưởng cho một chiếc xe Goebel mới tinh. Ngày ấy chưa có Honda, nên có một chiếc xe Goebel là chiến lắm rồi. Đối với một làng nhỏ như Tân Hiệp, đi lên Sài Gòn học, mà lại đậu bằng Tú tài là thơm lây cho cả họ. Toàn muốn về làng để khoe xe, và cha mẹ anh cũng muốn nhân dịp này cúng tạ ơn tổ tiên làng nước đã phù hộ.

Anh mời thầy Tuấn sau này anh mới biết đó là nhà văn Bình Nguyên Lộc), về thăm quê mình. Nhân dịp này, thầy đã cười hỉ hả sung sướng vì đã kiếm ra được một con ma.

Hai thầy trò cỡi chiến mã bon bon trên quốc lộ 4, bên đường lúa xanh trải rộng đến tận chân trời. Qua khỏi cầu Bến Lức, Tân Hương là về đến Tân Hiệp. Tuy gọi là thị trấn, nhưng không có căn nhà lầu đúc nào, hầu hết nhà lợp ngói, vách gỗ bồ kho và nền đất.

Không hiểu tại sao chung quanh đây toàn là đất sét pha thịt, mà đất Tân Hiệp lại đỏ như đất ở Miền Đông. Ở đây dân chúng trồng được những loại cây ăn trái như sầu riềng, chôm chôm, nhãn, mít v.v.. y như ở miệt Thủ Đức, Lái Thiêu. Từ đây mà về đến Trung Lương Mỹ Tho, hai bên đường bạt ngàn mận đỏ.

Khi hai thầy trò về tới nhà, cả làng chạy tới, vui mừng vì có người thi đậu thì ít, mà vì được tận tay sờ mó cái xe thì nhiều. Trẻ con thì khỏi phải nói, người lớn kia mà cũng trầm trồ không ngớt. Máy cô gái làng đứng ngó cái xe và chàng thanh niên học thức, đẹp trai trong bộ đồ Tây, rồi nuốt nước bọt ừng ực.

Tối hôm đó, sau bữa tiệc, mọi người còn đang ngồi uống nước trà, thì bên nhà hàng xóm có tiếng la :

- Ma lại ném đá nữa đó.

Tiếp theo là tiếng một viên đá rớt xuống mái ngói, rồi lăn lóc cốc xuống đất. Mọi người già trẻ lớn bé chạy ùa sang, nhưng ai cũng đứng ngoài đường dòm vô, vì sợ đá rớt trúng lỗ đầu. Ba Toàn gỡ cái đèn Manchon xuống, rồi rủ thầy Tuấn cùng qua. Toàn cũng lót tót theo sau.

Theo lời ba Toàn kể cho thầy nghe, thì con ma này không biết thù oán gì với ông chủ nhà, mà cả tuần nay cứ đêm đêm, khoảng sau 10 giờ tối, là nó bắt đầu ném đá. Cứ khoảng năm bảy phút một cục. Loại đá to bằng nắm tay mà công chánh đổ hàng đồng ven lộ, dân chúng hốt mỗi nhà một mớ về để dành mà đôi khi cũng không biết để làm gì. Ngoại trừ vài viên ngói bị bể, nạn nhân còn sợ và không ngủ được, vì cứ lâu lâu nó lại phang cho một viên. Thầy Tuấn hỏi :

- Có ai thù hằn với ông chủ nhà không?

- Không ngờ! Ông bà già rồi, mà lại hiền khô, có một đứa con gái đi làm trên Sài Gòn mới về thăm. Đó, con nhỏ mặc áo màu hường kia kia.

Toàn thấy cô hàng xóm đã ngoài hai mươi, ngoại hình không có gì sắc xảo, thì chắc không có cậu trai làng nào lại mất công tán tỉnh một cách rắc rối như vậy.

Đó, nó lại quăng một lúc hai cục, mà lần này ra sát mé trước quá làm bà con xô dạt té đùn cục, vừa té vừa cười. Bỗng có người hô:

- Lấy vôi, lấy vôi.

Họ quệt một chút vôi ăn trầu vô cục đá mà con ma mới quăng vào, rồi vừa ném đi xa, vừa nói :

- Tao đổ mày tìm thấy cục này.

Trong tích tắc, cục đá có dính vôi được quăng trả lại liền. Mọi người kêu ré lên sợ hãi.

Thầy Tuấn nói nhỏ với ba Toàn, ông kéo mấy thanh niên theo rồi nói nhỏ nhỏ :

- Nó không ở xa đây đâu, mấy cậu đi âm thầm tìm coi, một tầm ném xa của cục đá lớn cỡ đó không quá 50 thước đâu, tin tôi đi, thế nào cũng bắt được nó.

Chưa đầy 10 phút sau, đám thanh niên lôi về một anh trai làng cao lớn, da ngăm đen, chừng 20 tuổi mặt đang hầm hầm. Dân làng xúm bu lại:

- Ủa, thằng Đức!

Đức không tỏ vẻ gì sợ hãi, anh điềm nhiên trả lời hương chức trong làng :

- Dạ thưa, tôi không có thù oán gì ông Sáu Đáng, nhưng chỉ muốn cho cô Hai Thơm sợ không dám về làng nữa mà thôi.

- Sao lạ vậy, nó làm gì mày?

- Cổ không làm gì tôi hết, nhưng từ ngày lên Sài Gòn mần ăn, mỗi lần về dưới này cổ lại rủ rê mấy đứa con gái theo lên trên đó, mấy lần trước không nói làm gì, nhưng lần này cổ lại rủ con Thắm đi theo thì tôi chịu sao được?

Ai cũng biết cặp này bỏ nhau mấy năm nay rồi.

- Mấy đứa đó đi làm ăn, kiếm tiền về cho gia đình, và lại con Thơm có ép buộc tụi nó đâu?

- Cô không ép, nhưng cái tương lai mà cô vẽ ra cho tụi nó thấy, rồi quần là áo lượt, nữ trang đeo nhông nhảnh, thì tụi con gái đẹp sẽ bỏ làng này mà đi hết. Rồi tụi tui chỉ còn trơ lại có mấy con nhỏ xấu như ma.

Đám thanh niên mới đi bắt Đức về đều gật đầu khen phải.

Thầy Tuấn hỏi :

-Sao anh chop được cục đá mà họ đã đánh dấu vôi vôi?

Đức cười:

-Tôi biết thế nào họ cũng thử coi có đúng là ma không, nên đã thử sẵn một cục có bôi vôi, rồi quăng trả lại. Đâu có ai để ý, vì cục đá nào cũng giống cục đá nào.

Thầy cười:

- Anh thông minh lắm.

Rồi thầy nói với làng là nổi tức giận của Đức cũng có phần phải, đáng được hưởng sự khoan hồng.

Sau cùng, tuy được tha, nhưng làng bắt Đức bồi thường mấy viên ngói bể cho nhà ông Sáu Đáng.

Về đến nhà rồi, ba Toàn mới nói :

- Thầy Túng à, hồi nãy thầy khen thằng Đức thông minh, nhưng tui thấy thầy mới thông minh vượt bậc đa. Từ trước tới nay mỗi lần ma ném đá là cả làng đều sợ. Nhưng nhờ thầy, từ nay ai cũng biết rằng không phải ma quỷ gì, mà chỉ là ma nóp.

Toàn nhăn mặt;

- Thầy của con tên Tuấn, sao ba cứ kêu Túng, túng hoài..

Thầy cười hiền hòa :

- Ấy, em cứ để cho ông gọi. Thực ra người miền Nam mình phát âm chữ tuấn sao coi bộ khó khăn quá, mà ngay cả ông già của thầy cũng cứ kêu Túng hoài. Rồi hồi làm giấy khai sanh, mấy ông trong làng vô sổ bộ cũng ghi là Túng, cho đến sau này, khi học trung học, mấy người bạn cùng lớp chế diễu hoài. Họ giả đồ khảy đờn : Túng từng tung, làm thầy tức nẻ ruột, phải ra toà xin chỉnh lại tên cho đúng.

Ba Toàn cười hể hả :

- Thầy nói đúng. Cái thằng Toàn này nó i có văn hóa, cứ đòi chỉnh mấy ông già xưa hoài. Thôi, mình đi ngủ, để mai hai thầy trò về Sài gòn sớm cho mát.

Mấy mươi năm qua rồi. Ngày nay, thành phố Sài Gòn với biết bao tụ điểm Karaoke, bia ôm, khiêu vũ trường. Có bao nhiêu cô gái quê đã bị dụ dỗ vào nơi chốn tối tăm ấy, nhưng có còn cậu trai làng nào ném đá cảnh cáo không?

Mà dù có ném đá cũng không còn lẫn công cộc trên mái ngói được nữa, vì ngày nay, thị trấn Tân hiệp đã làm nhà ba bốn tầng rồi. Sức nào mà ném cho tới?